

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022**

I. Đặc điểm năm học:

Năm học 2021-2022 là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, hướng tới mục tiêu “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**”; thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX; Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXI; Thực hiện Luật giáo dục năm 2019, Điều lệ trường tiểu học 2020;

Năm học mới 2021-2022, ngành Giáo dục tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu của năm học và kế hoạch 5 năm 2020-2025. Triển khai thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Tích cực tuyên truyền đến nhân dân để nhận được sự đồng thuận, ủng hộ trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo.

Năm học tiếp tục tập trung vào nâng cao kỹ cương nề nếp, đạo đức lối sống. Nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng sống cho học sinh.

Đôi với nhà trường tiếp tục giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ II, năm học tiếp tục thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới Việt Nam và triển khai dạy học SGK Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2.

II. Những kết quả của năm học trước:

1. Việc duy trì số lượng học sinh:

Huy động so với kế hoạch giao đầu năm: 395/395 đạt tỉ lệ 100%

Kết quả duy trì số lượng HS đến cuối năm 395/395 đạt 100% (trong đó có 5 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

2. Chất lượng các mặt giáo dục:

- *Năng lực:*

Tốt: 217/395 em, tỷ lệ 54,9%

Đạt: 178/395 em, tỷ lệ 45,1%

- *Phẩm chất:*

Tốt: 217/395 em, tỷ lệ 54,9%

Đạt: 178/395 em, tỷ lệ 45,1%

- Các môn học và hoạt động giáo dục: 391/395 em hoàn thành = 99%

Chưa hoàn thành: 4/395 = 1,0%

- Chất lượng HTCTLH và được chuyển lớp 333/337 em đạt 98,7%.

- Chất lượng HTCTTH: 58/58 em đạt 100%.

*** Khen thưởng:**

- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 119/395 học sinh đạt 30,1%

- Học sinh có thành tích vượt trội trong môn Toán, hoặc TV hoặc TAnh: 177/394 học sinh đạt: 44,8%

Chất lượng các hội thi cấp trường, Phòng GD&ĐT, Tỉnh tổ chức:

+ *Cấp trường:*

Thi IOE: 18 học sinh tham gia, 12 học sinh đạt giải, trong đó 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích

Thi giải Olympic Toán: 64 học sinh đạt giải, trong đó 06 giải Nhất, 14 giải Nhì, 06 giải Ba và 38 giải Khuyến khích.

Thi Trạng Nguyên TV: 130 học sinh đạt giải, trong đó 14 giải Nhất, 32 giải Nhì, 38 giải Ba và 46 giải Khuyến khích

+ *Cấp huyện:*

IOE: 8 học sinh đạt giải, trong đó 01 giải Ba và 07 giải Khuyến khích.

Olympic Toán khối 2,3: 21/32 học sinh tham gia đạt giải, trong đó 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 17 giải Khuyến khích.

TNTV khối 2,3: 21/33 học sinh tham gia học sinh đạt giải, trong đó 1 giải Nhì, 2 giải Ba và 18 giải Khuyến khích.

Thi giao lưu khối 4,5: 21/28 học sinh tham gia đạt giải, trong đó 02 giải Nhì, 06 giải Ba và 13 giải Khuyến khích.

+ *Cấp tỉnh*

IOE: 4/8 học sinh tham gia đạt giải, trong đó 02 giải Nhì 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích,

Olympic Toán khối 2,3: 11/21 học sinh tham gia đạt giải, trong đó 02 giải Ba và 09 giải Khuyến.

Tham gia thi TNTV vòng tỉnh: 46 học sinh tham gia, trong đó có 42/46 học sinh đạt từ 350/500 điểm trở lên. 16 học sinh được BTC tặng giấy khen, trong đó có 02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 05 giải Ba và 03 giải KK

Thi chữ đẹp cấp trường: 11/14 lớp đạt đạt giải = 78,6%.

Thi Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện: đạt giải Nhất toàn đoàn với 03 giải Nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba.

12 học sinh tham gia HKPD cấp tỉnh đạt 02 giải nhất và 01 giải Nhì.

* Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo:

+ Thi trang phục học sinh, nét đẹp học đường: 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 10 giải Ba và 11 giải KK

+ Thi Trình diễn trang phục và Hùng biện về BVMT: 04 giải nhất; 4 giải nhì; 03 giải Ba; 01 giải KK

+ Thi báo tường, báo ảnh nhân kỉ niệm 38 năm ngày nhà giáo VN: 02 giải nhất; 03 giải nhì; 05 giải ba; 04 giải KK

3. Chất lượng đội ngũ:

* Xếp loại chuyên môn: Giỏi, Khá, Đạt yêu cầu, Chưa đạt

Số GV giỏi		Khá		ĐYC	
Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
18	85,7	3	14,3	0	0

- Giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

Số GV giỏi cấp trường		Số GV giỏi cấp Huyện		Số GV giỏi cấp Tỉnh	
Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
10	47,6	6	28,6	2	9,5

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 2/2 đ/c xếp loại Tốt.

Tổng số GV được đánh giá: 16 đ/c, 05 đồng chí chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo không đánh giá

Số GV XL Tốt		Số GV XL Khá		Số GV XL Đạt	
Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
7	46,7	9	53,3	0	0

* Xếp loại viên chức:

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 2/2 đ/c HTXS NV

- GV, nhân viên:

+ HTXS: 9/25 đ/c

+ HTTNV: 15/25 đ/c

+ HTNV: 1/25 đ/c

4. Xếp loại thi đua năm học 2020-2021

- Tập thể: Tập thể lao động XS.

- Cá nhân: CSTĐ: 03 đạt 11,1%; LĐTT: 26 đạt 96,3%; HTNV: 1 đạt 3,7%, 06 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen, 01 cá nhân được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen, 01 cá nhân được LĐLĐ tặng Bằng khen; 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

III. Mục tiêu phấn đấu của nhà trường trong năm học 2021-2022

1. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH, XMC

1.1. Duy trì số lượng: Duy trì số lượng đến cuối năm học 433/433 đạt 100%

Khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện			
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	Tỷ lệ %
1	3	99	3	100%	99	100%
2	3	81	3	100%	81	100%
3	3	94	3	100%	94	100%
4	3	80	3	100%	80	100%
5	3	79	3	100%	79	100%
Tổng	15	433	15	100%	433	100%

1.2. Công tác phổ cập GDTH-XMC:

* *Phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ III*: Duy trì và giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ III với các chỉ số cụ thể như sau

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 em đạt 100%
- Huy động số học sinh 6 đến 10 tuổi ra lớp: 433/433 em đạt 100%
- PCGDTH mức độ 3: số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 79/79 em đạt 100%.

* *Chuẩn XMC Mức độ II*: Trong năm học phấn đấu như sau

+ Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 761/761 đạt tỷ lệ 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 1856/1875 đạt tỷ lệ 98,98%

+ Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 3738/3779 đạt tỷ lệ 98,91%.

2. Chất lượng các cuộc giao lưu

* Giao lưu HSG cấp trường (Toán hoặc TV hoặc TA): 108/433 em đạt 25%

* Giao lưu Học sinh giải toán trên mạng Internet:

- Cấp trường (1-5): 108/433 em đạt 25%;

- Cấp huyện (khối 3): 20 em.

- Cấp tỉnh (khối 3): 10 em.

* Giao lưu Học sinh thi Olympic tiếng Anh lớp 3:

- Cấp trường: 15/94 em đạt 15,9%;

* Thi Giao lưu khối 4, 5:

- Cấp trường: TAnh: 10/159 học sinh đạt 6,3%; Toán: 10/159 học sinh đạt 6,3%; tiếng Việt: 10/159 học sinh đạt 6,3%;
- Cấp huyện: TAnh: 8/159 học sinh đạt 5,%; Toán: 8/159 học sinh đạt 5,%; tiếng Việt: 8/159 học sinh đạt 5,%;

3. Chất lượng đội ngũ

* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

Tốt: 19/22 đạt 86,4%; Khá: 3/22 đạt 13,6%

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 19/22 đạt 86,4%; trong đó

GV dạy giỏi cấp trường		GV dạy giỏi cấp huyện		GV dạy giỏi cấp tỉnh	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
10	45,5	7	31,8	2	9,1

- Số CBQL, giáo viên, NV có SK công nhận cấp huyện: 4 đ/c, đạt 14,2%.
- Cá nhân có báo cáo đổi mới: 20/20 CBQL, giáo viên đạt 100%.
- + Số CB, giáo viên soạn bài bằng máy vi tính: 24/24 đ/c, đạt 100%
- + Số CB, GV, NV có chứng chỉ tin học A trở lên: 27/28 đ/c, đạt 96,4%
- + Số CB, GV biết sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học: 19/24 đ/c, đạt 79,2%
- + Số CB, GV, NV biết khai thác mạng Internet: 27/28 đ/c, đạt 96,4%

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 2/2 đ/c xếp loại Tốt.

Tổng số GV được đánh giá: 16 đ/c, 05 đồng chí chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo không đánh giá

Số GV XL Tốt		Số GV XL Khá		Số GV XL Đạt	
Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
7	46,7	9	53,3	0	0

* Đánh giá CB, giáo viên, NV theo Luật công chức, viên chức: HTXSNV, HTTNV, HTNV, KHTNV:

HTXSNV: 9/28 CB, GV, NV đạt 32,1%; HTTNV: 19/28 CB, GV, NV đạt 68,9%

* Đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng: Tốt, Khá, Đạt
Tốt: 2/2 đồng chí đạt 100%

* Chất lượng hồ sơ:

BGH: Tốt 2/2 đ/c đạt tỉ lệ 100%

Tổ trưởng: Tốt 6/6 tổ đạt tỉ lệ 100%

Giáo viên: Tốt 19/22 đ/c đạt tỉ lệ 86,4%, Khá 3/22 đạt tỉ lệ 13,6%

Số đồ dùng dạy học làm thêm: 44 đồ dùng

* Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

- Cán bộ quản lý, GV hoàn thành kế hoạch BDTX 24/24 100%

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn

Quốc gia

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;

- Tổ chức các kì thi, kiểm tra học kì, các cuộc thi trên mạng, các cuộc thi giao lưu theo hướng gọn nhẹ, thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các khối lớp 1,2,3,4,5;

- Tổ chức hội thi GVGD cấp trường. Tham gia thi GV dạy giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối lớp từ 1 đến 5. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ tại trường và các tổ khối.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ hồ sơ tự đánh giá; thực hiện cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá. Phân đấu duy trì các tiêu chí của trường TH đạt chuẩn QG mức độ II.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân.

5. Các danh hiệu thi đua

Trường: Đạt TTLĐXS đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Cá nhân CSTĐ: 04/28 đạt tỉ lệ 14,2%, 01 cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, 03 cá nhân đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen, 01 cá nhân đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

Cá nhân LĐTT: 28/28 đạt tỉ lệ 100%

Kết nạp Đảng trong năm: 03 đ/c

Chi bộ đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

Công đoàn đạt: CĐCS vững mạnh xuất sắc.

Đội thiếu niên đạt: Liên đội xuất sắc cấp Tỉnh.

Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt cấp Tỉnh

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Xuất sắc

6. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

Quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị, phương tiện dạy học. Thường xuyên tu sửa tôn tạo cảnh quan trường lớp Xanh-Sạch-Đẹp.

15/15 lớp trang trí lớp học đẹp, thân thiện, đảm bảo an toàn cho học sinh đạt 100%;

15/15 lớp với 433 HS tham gia lao động các công việc phù hợp lứa tuổi đạt 100%;

15/15 lớp với 433 có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất của trường, lớp và thực hành tiết kiệm điện, nước đạt 100%.

* Bảo quản tốt cơ sở vật chất trường, lớp, sử dụng có hiệu quả các phòng học chức năng. Trong năm học 2021-2022 thực hiện các nội dung:

- Lát sân trường khu vực hoạt động tập thể (100 m²).
- Trang trí, vẽ tranh tường thư viện tiên tiến; xây hàng rào giáp khu dân cư, láng sân để làm sân tập TDTT cho học sinh trên nền ao đã lấp.
- Xử lý dột tại nhà đa năng. Sửa chữa thay thế hệ thống bóng điện, quạt tại các lớp.
- Đề nghị UBND huyện, phòng GD&ĐT cấp thêm trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập của GV, HS: Máy tính 05, máy chiếu 03, máy pho to 01, máy chiếu phi vật thể 03, máy in 02.

* Phòng tránh thiên tai hỏa hoạn: Có bình chữa cháy và dụng cụ chữa cháy và nội quy phòng cháy, chữa cháy, mua bảo hiểm cháy nổ.

Chuẩn bị mọi điều kiện để phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV, HS khi đến trường: đầu tư thêm máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn, khẩu trang dự phòng, XD KH phòng chống dịch Covid-19 phù hợp tình hình hiện tại, kết hợp trạm y tế làm tốt công tác y tế trong trường học.

7. Công tác xã hội hóa giáo dục

Huy động tốt các nguồn quỹ, các khoản thỏa thuận để phục vụ cho công tác giảng dạy và các hoạt động trong nhà trường, huy động tối đa công lao động trong năm học: 200 công/năm học

Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ cho nhà trường để tu bổ cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động phong trào và khen thưởng các cuộc thi (mỗi cá nhân không quá 350 000đ/năm học). Nhà trường không vận động tài trợ các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1- Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a. Nội dung

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Tỉnh Ủy Điện Biên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào “Xây dựng trường

học thân thiện học sinh tích cực” tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa truyền thống dân tộc, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ. Chủ động hướng dẫn học sinh tự quản, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, cán bộ, giáo viên, viên chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và các chỉ thị của Nhà nước ban hành, không vi phạm pháp luật.

CBGVVC không vi phạm đạo đức nhà giáo, không xâm phạm thân thể HS dưới mọi hình thức. Thực hiện tốt quy định ứng xử văn hoá trong trường học.

Đoàn kết trong nội bộ cơ quan, nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không tham gia vào các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt luật an toàn giao thông đường bộ. Đảm bảo an toàn về An ninh trật tự trong trường học.

b. Giải pháp

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Giáo dục để mỗi cán bộ giáo viên xác định được mục tiêu phấn đấu của mình để không ngừng bồi dưỡng tư tưởng chính trị, phẩm chất lối sống, xác định động cơ phấn đấu vươn lên.

Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, các văn bản về đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, công chức. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị và giáo dục pháp luật cho CBGVVC, HS để ngăn ngừa vi phạm pháp luật.

Tổ chức phát động thi đua và sơ kết, tổng kết thi đua kịp thời có khen, chê khách quan. Bình xét thi đua công bằng chính xác dựa vào hiệu quả để xét thi đua. Khen thưởng động viên kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện. CBGVNV luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tác phong lễ lối làm việc, là tấm gương sáng cho HS noi theo.

*** Tổ chức phong trào thi đua yêu nước**

Phát động các đợt thi đua sôi nổi với nội dung thi đua thiết thực, qua mỗi đợt thi đua. Có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng động viên kịp thời. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học như sau:

Đợt I: Từ đầu năm học đến 20 tháng 11 năm 2021 với chủ đề: Kỷ niệm 39 năm ngày nhà giáo Việt Nam.

Đợt II: Từ 20/11/2021 đến hết học kì I với chủ đề: Kỷ niệm 92 năm ngày

thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đợt III: Từ tái giảng kì II đến 26/3/2022 với chủ đề: Kỉ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đợt IV: Từ 26/3/2022 đến hết năm học với chủ đề: Kỉ niệm 132 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Duy trì số lượng học sinh và công tác PCGDTH-XMC

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Tăng cường các biện pháp giáo dục ý thức học tập duy trì sĩ số đến cuối năm không để HS bỏ học giữa chừng; nâng cao tỷ lệ HS đi học chuyên cần để đảm bảo chất lượng dạy và học.

Làm tốt công tác tham mưu với hội cha mẹ học sinh để duy trì tốt số lượng và làm tốt việc xã hội hóa giáo dục.

Phân công giáo viên làm PC ở từng thôn bản, duy trì mối quan hệ với chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh trong việc duy trì số lượng. Kí cam kết với GV trong việc duy trì số lượng ngay từ đầu năm học.

Thông kê bảng biểu đầy đủ, nộp báo cáo và các biểu tổng hợp đúng thời gian quy định.

2.2. Công tác PCGDTH-XMC

a. Nội dung:

Thực hiện Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập, xoá mù chữ. Tự kiểm tra cấp xã hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

Giữ vững các chỉ số về PCGDTH mức độ 3 - XMC mức độ 2 ở mức vững chắc và ngày càng được nâng cao. Thường xuyên kiểm tra cập nhật các số liệu vào hồ sơ phổ cập kịp thời chính xác.

Duy trì mối quan hệ thường xuyên giữa các trường trên địa bàn, giữa các thành viên trong ban chỉ đạo PCGD của xã. Làm tốt việc huy động học sinh ra lớp, duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt 100%

Giữ gìn bảo quản tốt bộ hồ sơ PCGDTH của nhà trường. Hồ sơ đầy đủ theo quy định, trình bày hồ sơ sạch sẽ khoa học, cập nhật các số liệu vào hồ sơ phổ cập kịp thời chính xác. Duy trì và nâng cao các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2, tăng tỷ lệ người biết chữ.

b. Giải pháp:

Hiệu trưởng ra quyết định Phân công điều tra đội bản trên cơ sở sở phân công điều tra lâu dài cho thuận lợi quá trình điều tra, cập nhật số liệu của giáo viên. Cập nhật số liệu trong phần mềm 3 lần/năm vào tháng 5,9,12 hàng năm.

Tham mưu với Ban chỉ đạo PCGDTH cấp xã xây dựng kế hoạch đạt chuẩn

PCGDTH mức độ III và XMC mức độ II.

Nâng cao nhận thức của nhân dân, tiếp tục khơi dậy phong trào toàn dân, toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập để đẩy mạnh công tác PCGDTH-XMC và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, duy trì nâng cao các kết quả đạt chuẩn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đóng trên địa bàn xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3- Chuyên môn dạy và học.

3. 1. Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên:

a. Nội dung:

- Tập trung chỉ đạo giáo viên dạy lớp 1,2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: nghiên cứu nội dung chương trình, nghiên cứu bài học, từng dạng bài cụ thể. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường theo Nghiên cứu bài học, đặc biệt đối với khối lớp 1, giáo viên trong trường cùng tham gia dự giờ, trao đổi về chuyên môn.

- Khối 3, 4, 5 vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học VNEN; chú trọng nội dung lồng ghép giáo dục QPAN và giáo dục KNS cho HS; dạy học môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch. Thực hiện nghiêm túc dạy học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2; Giáo viên thiết kế các hoạt động dạy học khoa học, hệ thống kiến thức đầy đủ, chính xác, thể hiện rõ các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, bám sát năng lực tiếp thu của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, nội dung phù hợp, tránh quá tải; sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; Thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất; dạy học Tập làm văn tích cực ra đề mở để khuyến khích HS khi làm bài biết bày tỏ ý kiến riêng của mình về các vấn đề do đề bài nêu ra.

- Đảm bảo dạy đúng, đủ thời lượng các tiết, các môn học theo HD thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học của các cấp.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng bồi dưỡng học sinh khối 4, 5 tham gia giao lưu học sinh khối 4,5 cấp Huyện ba môn Toán, Tiếng Anh, Tiếng Việt; Học sinh khối 3 thi giải toán trên mạng Internet. Học sinh toàn trường tham gia các sân chơi trí tuệ trên mạng Intrnet.

- Sử dụng triệt để các đồ dùng hiện có, sắp xếp đồ dùng tại lớp học và làm thêm đồ dùng dạy học;

** Nền nếp chuyên môn:*

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, biên soạn các phiếu giao việc đảm bảo theo phân phối chương trình và thời khóa biểu, trình bày khoa học sạch

sẽ, đúng kiến thức theo chuẩn kiến thức và kỹ năng, theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

Mỗi GV phải có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định tại Điều 21, Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020, ban hành điều lệ trường tiểu học bao gồm: Kế hoạch bài dạy; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm); Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội). Nghiên cứu bài giảng trước khi tới lớp. Khi lên lớp phải có đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng phục vụ cho học tập.

Thường xuyên kiểm tra bài cũ đầu giờ và chất lượng vào cuối các tiết học để có hướng dạy phân hóa đối tượng học sinh. Thực hiện việc chấm, chữa, phê bài chính xác, tránh thiên vị, sai lệch.

* *Học tập nâng cao trình độ*: Mỗi giáo viên phải có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng UDCNTT vào giảng dạy.

b. Giải pháp:

Yêu cầu mỗi giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, học sinh được thực hành và tự tìm tòi khám phá tri thức mới, thực hiện lồng ghép PPDH theo mô hình Vnen vào dạy học.

Khuyến khích giáo viên tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học phù hợp với từng phân môn. Sử dụng đồ dùng dạy học sẵn có trong thư viện, bộ thiết bị hợp lý, hiệu quả, tránh dạy chay.

Giáo viên giảng dạy nhiệt tình, thương yêu, ân cần với học sinh, không gây áp lực đối với HS, tạo tâm lý thoải mái để học sinh tiếp thu kiến thức tốt. Sử dụng các phòng học bộ môn thường xuyên đạt hiệu quả: Tin học, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ... Nhà trường tạo mọi điều kiện và động viên khuyến khích giáo viên để GV tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận cho GV soạn bài bằng máy vi tính. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc soạn bài trên máy vi tính của giáo viên, kí xác nhận vào các trang giáo án đã kiểm tra.

3.2. Sinh hoạt chuyên môn.

a. Nội dung:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường và cấp huyện (sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học) theo đúng tinh thần Công văn số: 399/PGDDĐT-GDTH ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021;

- Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường; 15 chuyên đề cấp tổ tập trung nhiều vào chương trình GDPT 2018, chuyên đề tiết Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (có lồng ghép nội dung Giáo dục địa phương và giáo dục KNS cho HS);

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, trường, cụm trường, các tiết dạy thực hành nhằm tạo điều kiện giáo viên và cán bộ quản lý: Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp đặc trưng của các môn khi dạy - học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác học tập của

học sinh. Rèn luyện, trau dồi kỹ năng thực hành, sử dụng thiết bị dạy học, UDCNTT trong dạy học. SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

Tổ chức cho các tổ, khối chuyên môn khảo sát trình độ nhận thức của học sinh, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy khái niệm Toán học, dạy đại lượng, giải toán, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục lối sống, rèn luyện phẩm chất học sinh.

b. Giải pháp:

Tập trung nâng cao kỹ thuật dạy học, vận dụng phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; kiểu bài, dạng bài khó; bồi dưỡng chuyên đề Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa Lý, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Bồi dưỡng phương pháp mở rộng vốn từ cho học sinh, giải pháp nâng cao chất lượng môn tập làm văn, giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc giao lưu kiến thức cho học sinh.

Tổ chức và tham gia đầy đủ các tiết dạy mẫu, chuyên đề cấp trường, cấp cụm, để thống nhất phương pháp dạy học.

- Tổ chức các hội thi.

* Hội thi của giáo viên:

- Hội thao truyền thống cấp huyện vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2021.

- Tổ chức thi viết chữ đẹp: 11/2021, thi kiến thức cho giáo viên cấp trường vào tháng 4/2022.

- Thi GV TPT Đội, GVGD cấp huyện tháng 11,12/2021.

- Hội thi bóng chuyền truyền thống tháng 3/2022

* Hội thi của học sinh:

- Tham gia các cuộc thi trên Internet cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh theo điều lệ của Ban tổ chức (Trạng Nguyên Tiếng Việt: vòng sơ khảo, thi Hương, thi Hội, thi Đình, Olympic tiếng Anh, Olympic Toán).

- Tổ chức thi giao lưu Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh cấp trường tháng 3/2022, cấp huyện tháng 4/2022 (lớp 4, 5).

- Thi sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng cấp huyện tháng 4/2022.

- Thi học sinh giỏi cấp trường: tháng 5/2022.

- Giao lưu các môn thể thao: 4/2022

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, Luật giáo dục 2019; động viên, khuyến khích đội ngũ GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay; bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý chỉ đạo và giảng dạy của giáo viên.

Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, CBQL trong 1 năm học cụ thể chi tiết, triển khai tới các giáo viên, mỗi giáo viên tự xây dựng 1 kế hoạch BDTX, tạo điều kiện cho giáo viên tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

** Đánh giá xếp loại giáo viên tiểu học*

Thực hiện theo Thông tư số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành Quy định quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

** Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường Tiểu học*

Thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2018 về Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

4.1. Tổ chức quản lý

- Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

- Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường.

- Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Tổ chức cho đội ngũ giáo viên được học tập bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn ít nhất 30 tiết/1 năm học.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm Tiểu học trở lên.

- Đã được tập huấn nâng cao về chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước.

4.2. Đội ngũ giáo viên

- 77,2% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo; có giáo viên chuyên dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật Ngoại ngữ và Tin học; có giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh. Mỗi giáo viên có ít nhất 1 báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong 1 năm học - Tổng số báo cáo đổi mới và sáng kiến: 22, tỷ lệ 100%.

- Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Giáo viên hết lòng thương yêu học sinh và tận tụy với nghề.
- Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.
- Giáo viên có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn. Trong năm học tạo điều kiện cho 02 đ/c GV đi học nâng chuẩn.

4.3. Cơ sở vật chất - thiết bị trường học

- Bàn học sinh là loại bàn có 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế học sinh rời với bàn và có thành tựa. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế phải tương ứng với nhau đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh. Các kích thước bàn ghế học sinh đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế được ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Bảng học: Kích thước, màu sắc, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Bảng học là bảng chống lóa.
- Có phòng riêng biệt để dạy môn Tin học.
- Các phòng chức năng và thư viện có nhật ký hoạt động hàng ngày.
- Phòng học có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh.
- Nhà trường có một số loại máy văn phòng (như máy tính, máy photocopy...) để phục vụ cho công tác giảng dạy.
- Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và có hiệu quả sử dụng cao.
- Tiếp tục tham mưu với các cấp để chuyển nhà trường sang 1 địa điểm mới để đáp ứng được với thực tế về quy mô trường lớp.

4.4. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục

- Công khai các nguồn thu-chi của nhà trường với CBQL-GV-NV: 1 lần/quý; với phụ huynh học sinh nhà trường 2 lần/năm học.
- Có sổ theo dõi và ký biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm học (đặc biệt đối với trẻ chậm phát triển).

4.5. Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

- Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ cho học sinh yếu và kế hoạch giáo dục hòa nhập.
- Có 100% tổng số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Dành thời gian cho học sinh được học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở ngoài trời. Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.

- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm duy trì sĩ số, phần đầu không có học sinh lưu ban, bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đạt về phẩm chất, năng lực, phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, đạt 30,0% trở lên, học sinh có thành tích vượt trội đạt 40,0% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học không quá 1%.

- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) phần đầu đạt 99% trở lên.

- Lưu trữ đề, bài kiểm tra trong 2 năm học gần nhất. Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên.

- Học sinh để sách giáo khoa tại lớp, chỉ mang về nhà các bài tập theo yêu cầu của giáo viên đối với từng đối tượng học sinh cụ thể.

- Không có tình trạng bắt buộc học sinh khoanh tay lên bàn nghe giáo viên giảng bài.

- Không có tình trạng giáo viên làm tổn thương học sinh trước lớp.

- Không có hiện tượng giáo viên nhận xét khuyết điểm của học sinh trước phụ huynh học sinh.

*** Giải pháp**

- Đổi mới lãnh đạo, quản lý.

- Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND xã đầu tư kinh phí tu sửa và làm mới CSVC nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục.

- Có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh để duy trì vững chắc trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5. Công tác lao động và tu bổ CSVC.

5.1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp.

Tổ chức các buổi giao lưu tuyên truyền dưới cờ về luật an toàn giao thông đường bộ. Giảng dạy đầy đủ có chất lượng chương trình lao động kỹ thuật, lao động ngoại khóa, vườn trường.

Chỉ đạo, kiểm tra việc dạy học tích hợp các vấn đề về an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước...

Tổ chức thường xuyên việc trồng và chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tham gia lao động quét dọn trường lớp, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,...

Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp. Xây dựng kế hoạch lao động phù hợp, vừa sức với học sinh, chỉ đạo lao động theo kế hoạch. Đảm bảo an toàn trong lao động.

5.2. Trang trí trường, lớp theo quy định.

Sắp xếp lớp học khoa học gọn gàng, ngăn nắp. Thường xuyên lau chùi bàn ghế, cửa bằng dung dịch sát khuẩn. Trang trí lớp học thẩm mỹ có tính giáo dục đối với học sinh. Tạo góc thiên nhiên trong lớp học cho thân thiện và đẹp. Trang trí và làm thư viện góc học tập theo mô hình thư viện thân thiện.

5.3. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học:

Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của nhà

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy chính quyền địa phương, với cấp trên trong việc đầu tư kinh phí để xây dựng tôn tạo trường lớp đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy và học tập; Giữ gìn bảo quản tốt cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có; Sử dụng nguồn điện nước tiết kiệm và an toàn; Phân cấp phụ trách quản lý CSVC, phòng học bộ môn, tài sản, cấp phát SGK đầy đủ kịp thời

Hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn sử dụng thiết bị dạy học cho toàn bộ giáo viên nhà trường; Bổ sung thêm đồ dùng, TBDH: Khuyến khích GV tăng cường làm đồ dùng dạy học. Sử dụng thường xuyên có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học, phòng máy, máy chiếu.

5.4. Lao động phòng chống thiên tai, hoả hoạn.

Thành lập Ban phòng cháy, chữa cháy cấp trường; Hằng năm cử CBQL, nhân viên bảo vệ đi tập huấn công tác PCCC do công an huyện tổ chức. Tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy cho giáo viên; Có nội quy về công tác phòng cháy, chữa cháy.

Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, có đầy đủ dụng cụ cho công tác PCCC theo đúng tinh thần Thông tư số 66/2014/TT- BCA ngày 16-12-2014.

Giáo dục HS biết phòng tránh thiên tai: Sấm sét, mưa to gió lớn không ra ngoài đường; phòng tránh hỏa hoạn: Không sử dụng diêm, bật lửa vào những việc không có ích.

Mua sắm bổ sung thêm thiết bị phòng chống cháy nổ, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo niên yết ở những vị trí dễ thấy để mọi người biết và chấp hành. Sử dụng an toàn về điện, tắt các thiết bị điện và nguồn điện khi ra khỏi phòng. Phòng chống gió lốc mùa mưa bão... Mua bảo hiểm cháy nổ.

6. Công tác xã hội hoá giáo dục:

Huy động sự đóng góp của phụ huynh theo các khoản thu đã thoả thuận, vận động. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết cho từng danh mục thu chi do ngân sách cấp, nhân dân đóng góp, tài trợ.

Quản lý các khoản thu, chi theo nguyên tắc tài chính. Mở sổ sách theo dõi và cập nhật thường xuyên, đầy đủ số thu và chi, phân chia các nguồn thu để chi cho các hoạt động trong nhà trường, khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi... Công khai các khoản thu - chi theo tháng.

7. Công tác quản lý chỉ đạo của Ban giám hiệu

7.1. Phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu

Phân công nhiệm vụ cho Ban giám hiệu khoa học hợp lí theo đúng quy định.

* Hiệu trưởng:

Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Mục d, Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội. Xây dựng môi

trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Tham gia giảng dạy 2 tiết/ tuần: Môn THXH lớp 3A1 thuộc biên chế tổ 3.

*** Phó hiệu trưởng- Chủ tịch hội đồng trường.**

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Mục d, Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học, chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các lĩnh vực: Công tác chuyên môn; Công tác bồi dưỡng đội ngũ; Các cuộc thi của giáo viên và học sinh; Kiểm định chất lượng giáo dục. Kiểm tra và khảo thí chất lượng giáo dục; công tác PCGDTH -XMC; Công tác thống kê; phụ trách công tác lao động, các hoạt động phong trào; Công tác đội. Xử lý thông tin trên Hồ sơ công việc; phụ trách trang Website của nhà trường. Tham gia, thực hiện các công việc khác của nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng. Tham gia giảng dạy 4 tiết/tuần (môn TNXH lớp 3A2, 3A3); Thuộc biên chế tổ khối 2.

7.2. Các nội dung kiểm tra đánh giá.

Ban giám hiệu đoàn kết thống nhất cao trong các hoạt động. Quản lý và chỉ đạo nhà trường theo Điều lệ trường tiểu học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Điều hành hài hòa các hoạt động trong nhà trường, quản lý sát sao công tác dạy và học. Tăng cường kiểm tra chuyên môn, dự giờ rút kinh nghiệm cho giáo viên, đảm bảo kế hoạch kiểm tra nội bộ đã xây dựng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có chất lượng theo quy định

Thường xuyên kiểm tra hồ sơ giáo án, kiểm tra việc đánh giá xếp loại học sinh của giáo viên theo Thông tư 22/2016/BGD&ĐT và TT 27/2020/BGDĐT

Tăng cường kiểm tra chất lượng học sinh, đề ra các giải pháp giúp giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh. Kiểm tra chế độ ăn, ngủ, ATVSTP, hồ sơ phục vụ cho học sinh bán trú.

Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động lớn và phong trào thi đua trường học thân thiện, học sinh tích cực. Kiểm tra thư viện thiết bị, việc sử dụng đồ dùng thiết bị của giáo viên trong nhà trường. Kiểm tra tài chính, tài sản của nhà trường, các chế độ được hưởng của giáo viên và học sinh theo quy định

7.3. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, quản lý các nguồn thu XHH.

+ Trường luôn thực hiện việc chi trả chế độ chính sách cho CB, GV, CNV trong toàn trường đảm bảo theo đúng chế độ.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm 4 bữa ăn /tuần cho học sinh ăn trưa tại trường.

- Đảm bảo, quyền lợi, chế độ của CBGV và học sinh đủ, kịp thời.

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp đúng quy định, chi trả chế độ lương và các khoản phụ cấp theo quy định của nhà nước.

- Quản lý các khoản thu thỏa thuận với phụ huynh và các khoản vận động tài trợ, báo cáo Phòng GD-ĐT, Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

- Công khai các nguồn quỹ được trước CBGV, phụ huynh và báo cáo trước ngành và chính quyền địa phương. Các khoản chi tiêu hợp lí, đúng nguyên tắc, đúng mục đích.

- Phân chia các nguồn thu để chi cho các hoạt động trong nhà trường theo đúng quy định và phù hợp điều kiện nhà trường.

** Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:*

- Trường làm tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng hướng dẫn của Bộ tài chính và phòng GD&&ĐT ngay đầu năm học.

- Thực hiện tốt việc báo cáo tổng hợp quyết toán theo tháng, quý

- Quy chế chi tiêu nội bộ phải dựa trên nguyên tắc tài chính cho phép, được phân bổ cho các hoạt động cụ thể, phù hợp, ưu tiên cho các hoạt động dạy và học hiệu quả.

** Công tác công khai theo Thông tư 09, nội dung công khai, tự chủ thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao*

- Trường thực hiện đảm bảo công tác công khai ngay đầu năm học về tài chính, chất lượng GD, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất...

- Trường cam kết thực hiện 3 công khai: đó là công khai về chất lượng giáo dục, công khai về cơ sở vật chất, công khai về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí. Thực hiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định của đánh giá trường đạt chất lượng

- Thực hiện tốt việc công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường, của lớp, thông tin về cơ sở vật chất, về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí ngay đầu năm học, cuối năm học. Từ đó mở hội thảo để tuyên dương, nhân rộng các gương nhà giáo thực hiện tốt cuộc vận động hai không với 4 nội dung đồng thời tìm ra biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường tu sửa CSVC, mở các chuyên đề, tăng cường dự giờ thăm lớp...

** Những ND hiệu trưởng đổi mới quản lý, biện pháp tổ chức thực hiện*

- Ban giám hiệu thường xuyên đổi mới về công tác chỉ đạo, giao trách nhiệm tới các thành viên, động viên, khen thưởng kịp thời GV có thành tích, khen thưởng công bằng, công khai.

- Phân công nhiệm vụ tới từng CB, GV, NV trong nhà trường theo năng lực của từng CB, GV, NV, công bằng khách quan.

- Phân cấp quản lý và điều hành mọi hoạt động, nhiệm vụ trong năm học cho tổ khối chuyên môn.

- Thành lập Ban chỉ đạo và triển khai phong trào tới toàn thể CBGVNV.

- Ra quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ cốt cán của trường để cùng với BGH kiểm tra đôn đốc các thành viên trong toàn trường.

- Giao chỉ tiêu về chất lượng, số lượng cho từng lớp bằng cách kí cam kết trong buổi Hội nghị CC, VC.

- Tuyên truyền cho đội ngũ CB, GV, NV, HS có nhận thức sâu sắc về phong trào thi đua.

- Xây dựng kế hoạch chương trình hành động cụ thể để chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Đánh giá hàng tuần, hàng tháng, kỳ và cả năm học việc tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua và đánh giá đúng thực chất. Tuyên truyền nêu gương người tốt việc tốt.

- Thường xuyên kiểm tra nhận thức của giáo viên và học sinh về nội dung của các phong trào thi đua.

8. Phần điều chỉnh bổ sung

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường:

- Ban giám hiệu nhà trường kết hợp cùng với Chi bộ, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội; tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2021-2022.

- Tuyên truyền phổ biến Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2021-2022 tới toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

2. Đối với giáo viên và nhân viên:

- Chủ động tiếp nhận và thực hiện kế hoạch.

3. Công tác kiểm tra giám sát

- Ban kiểm tra nội bộ nhà trường có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2021-2022.

- Ban thanh tra nhân dân phối hợp Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phân đấu trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2021-2022.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cá nhân phụ trách, tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Hiệu trưởng: báo cáo học kỳ 1 trước ngày 25/12/2021 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 20/5/2022 về địa chỉ gmail: **vuthitrongthu@gmail.com**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 được Ban giám hiệu trường tiểu học xã Thanh Chấn cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phòng GD&ĐT phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi gửi:

- Phòng GD&ĐT;
- Ban giám hiệu;
- UBND xã;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Trung Thu

